

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH K**

Bản án số: 56/2019/HSPT
Ngày: 20/5/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông LÊ THÀNH TRUNG

2/ Ông NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh K

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K tham gia phiên tòa:* Ông VÕ VĂN THÀNH - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2019/HSPT ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN TUẤN A (tên gọi khác: Cu Quậy) - Sinh năm 1990 tại K

Nơi cư trú: 18/1 VTS, thành phố N, tỉnh K.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị Thanh T1

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 28/10/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2012.

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 08/8/2018, Đào Văn P cùng Phan Ngọc K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn A, Ngô Viết H, Nguyễn Ngọc N, Phan Thanh T1 uống bia tại nhà hàng CB tại số 1 đường Lê Thanh N, phường V, thành phố N, tỉnh K. Trong khi đang ngồi uống bia thì P kể cho K và T nghe về mâu thuẫn của P với Huỳnh Đức T2 và đứng ra nhờ K, T giảng hòa cho P. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, P gọi điện thoại và yêu cầu T2 đến quán. Lúc này, T2 đang uống bia

cùng Nguyễn Ngọc T3 tại quán A L (số 16 DT, V, N). Vì sợ P rủ người khác đánh mình nên T2 điều khiển xe máy Yamaha Exciter biển kiểm soát 79L1-155.07 về nhà tại thôn PH - PĐ – N lấy một cây “đao” gắn bên hông xe rồi quay lại quán A L cùng T3 điều khiển xe máy Sirius biển kiểm soát 79N1-608.60 đến quán CB. Khi đi đến trước quán thì T2 và T3 gặp K và T đang chờ sẵn. Tại đây, K đã dùng tay phải đánh vào mặt của T2 một cái làm T2 và xe máy ngã xuống đường nhưng không gây thương tích cho T2. Khi ngã, “đao” của T2 bị rơi ra khỏi xe nên T đã nhặt “đao” lên và dọa đánh T3 nên T3 bỏ đi. Sau đó, T cùng K đưa T2 vào bàn của T, K ngồi nói chuyện. Tại đây, A thấy T2 nói chuyện ồn ào nên đã yêu cầu T2 ra khỏi bàn nhưng do T2 đang nói chuyện điện thoại nên không trả lời A. Nguyễn Tuấn A cho rằng T2 khinh mình nên Tuấn A cầm ly thủy tinh dùng để uống bia trên bàn đánh vào mặt T2 gây rách da, chảy máu. T2 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Tâm Trí.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 285/TgT ngày 22/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận:

Vùng chính mũi có 1 vết sẹo dài 7cm, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ.

Vùng cánh mũi phải có 1 vết sẹo dài 6cm, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Huỳnh Đức Trọng là 12%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K đã quyết định: Áp dụng điểm đ khoản 2 (dẫn chiếu điểm a, điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 31/01/2019, bị cáo Nguyễn Tuấn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Tuấn A xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo được bị cáo nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố N vào ngày 31/01/2019. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc

thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn A thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 08/8/2018, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh vào mặt của người bị hại Huỳnh Đức T2 gây thương tích cho anh T2 với tỷ lệ thương tật là 12%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật Nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do ông nội của bị cáo (ông Nguyễn L) là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh quan hệ thân nhân giữa bị cáo với ông L. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, hoàn cảnh, nguyên nhân phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 2 năm 6 tháng tù là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN TUẤN A 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2/ ***Về án phí:*** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh K
- Công an TP N
- VKSND TP N
- Chi cục THADS TP N
- TAND TP N
- Sở Tư pháp tỉnh K
- Bị cáo + Người TGT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH